

Bản án số: 23/2020/HSST
Ngày 21/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử

Ông Đỗ Xuân Chúc

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST – HS ngày 7 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn H**, sinh năm 1979 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Cổ Đà, thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn N và bà Trần Thị T (đã chết); vợ là Nguyễn Thị P và 02 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 11/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 27/LCCT - TA ngày 10/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Văn L**, sinh năm 1983 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Cổ Đà, thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn N và bà Trần Thị T (đã chết); có vợ là Ngô Thị H và 02 con: con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày

11/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/LCCT - TA ngày 10/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Duy K**, sinh năm 1991 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: Ngày 15/3/2017 bị Công an huyện Yên Mô xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”, ngày 07/6/2017 đã chấp hành xong việc nộp phạt. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 11/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29/LCCT - TA ngày 10/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1987 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Huy H (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị B và 03 con: con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/5/2011 bị Công an phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”, ngày 4/5/2020 Nguyễn Văn Q mới chấp hành việc nộp phạt. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 11/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30/LCCT - TA ngày 10/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lê Văn H2**, sinh năm 1976 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên ĐCS Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 105- QĐ/UBKTHU; con ông: Lê Xuân T và bà Trần Thị P; có vợ là Đỗ Thị X và 02 con: con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; lịch sử bản thân: Ngày 21/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xử phạt 5.500.000đ về tội “Đánh bạc”, ngày 03/4/2013 đã chấp hành xong bản án. Ngày 23/11/2015 bị Công an thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”, ngày 27/11/2015 đã chấp hành xong việc nộp phạt. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến

ngày 11/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31/LCCT - TA ngày 10/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Lê Xuân D**, sinh năm 1980 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân C và bà Trần Thị H (đã chết); có vợ là Vũ Thị T và 02 con: con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 11/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32/LCCT - TA ngày 10/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Mai Văn P**, sinh năm 1976 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn G và bà Nguyễn Thị M có vợ là Nguyễn Thị L và 04 con: con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; lịch sử bản thân: Ngày 20/3/2015 bị Công an thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”, ngày 24/3/2015 chấp hành xong việc nộp phạt. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 11/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33/LCCT - TA ngày 10/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1991. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Tối ngày 06/02/2020 Phạm Văn H, Phạm Duy K, Nguyễn Văn Q, Lê Văn H2, Lê Xuân D, Mai Văn P đến nhà Phạm Văn L ở tổ dân phố C, thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn cơm xong mọi người ngồi nói chuyện với nhau trên nền phòng khách. Đến khoảng 20 giờ 50 phút, H nói: “Anh em làm tý xóc đĩa vui xuân” tất cả 6 người đều đồng ý. L đi vào bếp nhà mình lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ; Q đi lấy kéo và vỏ bao thuốc lá thẳng long trong túi quần của mình cắt 04 quân vị hình tròn giống nhau đường kính 02 cm một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. P cầm cái và thống nhất mức chơi đặt cửa thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 50.000đ. Tất cả 7 người chơi đánh bạc đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Yên Mô bắt quả tang và lập

biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan bao gồm: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị, 01 kéo kim loại, 01 vỏ bao thuốc lá thắng long cất dỡ và tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 26.090.000đ (hai mươi sáu triệu không trăm chín mươi ngàn đồng).

Qua điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 26.090.000đ. Trong đó: Nguyễn Văn Q sử dụng số tiền 5.800.000đ, khi bị bắt thắng 200.000đ; Lê Xuân D sử dụng số tiền 2.070.000đ, khi bị bắt thắng 130.000đ; Mai Văn P sử dụng số tiền 2.330.000đ, khi bị bắt thua 1.690.000đ; Phạm Văn L sử dụng số tiền 1.750.000đ, khi bị bắt thua 850.000đ; Phạm Duy K sử dụng số tiền 7.000.000đ, khi bị bắt thắng 6.600.000đ; Lê Văn H2 sử dụng số tiền 4.670.000đ, khi bị bắt thua 1.920.000đ; Phạm Văn H sử dụng số tiền 2.470.000đ, khi bị bắt thua 2.470.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn H, Phạm Văn L, Phạm Duy K, Nguyễn Văn Q, Lê Văn H2, Lê Xuân D và Mai Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT- VKS ngày 07/4/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Phạm Văn H, Phạm Văn L, Phạm Duy KL, Nguyễn Văn Q, Lê Văn H2, Lê Xuân D và Mai Văn P về tội: “Đánh bạc” theo Điều 321 khoản 1, khoản 3 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Phạm Văn L, Phạm Duy K, Nguyễn Văn Q, Lê Văn H2, Lê Xuân D và Mai Văn P phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- + Nguyễn Văn Q từ 18 (mười tám) - 24 (hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ.
- + Phạm Văn H từ 15 (mười lăm) -18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.
- + Phạm Văn L từ 15 (mười lăm) - 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.
- + Mai Văn P từ 15 (mười lăm) - 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày cơ quan tổ chức nhận được Q định thi hành án, trừ đi 5 ngày tạm giữ = 15 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao Phạm Văn H, Phạm Văn L, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Q cho UBND thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ từ 5 – 10% thu nhập của các bị cáo H, P, L, Q trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Văn H, Phạm Văn L, Mai Văn P, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Phạt tiền: Phạm Duy K từ 23.000.000đ đến 26.000.000đ.

+ Phạt tiền bị cáo Lê Văn H2 từ 23.000.000đ đến 26.000.000đ.

+ Phạt tiền bị cáo Lê Xuân D từ 20.000.000đ đến 23.000.000đ.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng: a khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm b, c khoản 2 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 26.090.000đ;

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị; 01 kéo kim loại, 01 vỏ bao thuốc lá thắng long đang cắt dở.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời

khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 50 phút đến 22 giờ 35 phút ngày 06/02/2020 tại phòng khách của gia đình Phạm Văn L các bị cáo Phạm Văn H, Phạm Văn L, Phạm Duy K, Nguyễn Văn Q, Lê Văn H2, Lê Xuân D và Mai Văn P đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “xóc đĩa” được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 26.090.000đ (hai mươi sáu triệu không trăm chín mươi ngàn đồng). Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ hành vi đánh “xóc đĩa” nhằm sát phạt nhau bằng tiền là hình thức đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm n H2 vì ham chơi háms lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy hành vi của các bị cáo Phạm Văn H, Phạm Văn L, Phạm Duy K, Nguyễn Văn Q, Lê Văn H2, Lê Xuân D và Mai Văn P đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1- Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng n H2 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Cáo trạng số 17/CT- VKS ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và cũng là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Do vậy các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Yên Mô đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo tham gia phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Căn cứ vào mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Phạm Văn H là người chủ động khởi xướng rủ các bị cáo khác đánh bạc; bị cáo Phạm Văn L cung cấp công cụ là bát và đĩa sứ, Nguyễn Văn Q cắt vỏ bao thuốc lá thành 4 quân vị cho các bị cáo dùng để đánh bạc, Mai Văn P thống nhất mức chơi đặt cửa nhằm sát phạt nhau nên cần xác định H, L, Q, P giữ vai trò đầu trong vụ án; các bị cáo Phạm Duy K, Lê Xuân D, Lê Văn H2 khi được rủ đánh bạc thì cũng tích cực tham gia tuy nhiên số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc khác nhau nên căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để xác định vai trò của các bị cáo. Đối với bị cáo Phạm Duy K sử dụng số tiền 7.000.000đ để đánh bạc nên K giữ vai trò thứ hai trong vụ án; Lê Duy H2 và Lê Xuân D sử dụng số tiền ít hơn nên xác định H2 và D có vai trò cuối trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

-Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn H, Phạm Văn L, Nguyễn Văn Q, Phạm Duy K, Lê Xuân D và Mai Văn P đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 – Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn H2 trong quá trình điều tra cũng thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là thương binh đã tham gia kháng chiến chống Mỹ được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Văn H, Phạm Văn L, Lê Xuân D có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra chưa vi phạm pháp luật lần nào.

Bị cáo Nguyễn Văn Q có nhân thân xấu, bị cáo có một tiền sự ngày 7/5/2011 bị Công an phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình xử phạt 1.000.000đ về hành vi “đánh bạc” đến ngày 4/5/2020 bị cáo Q mới chấp hành nộp phạt số tiền trên.

Đối với Phạm Duy K năm 2017 K bị Công an huyện Yên Mô xử phạt 1.000.000đ về hành vi Đánh nhau, ngày 7/6/2017 K đã chấp hành nộp phạt xong. Đối với Lê Văn H2 năm 2009 H2 đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô phạt tiền

5.500.000đ về tội “đánh bạc”, ngày 3/4/2013 H2 đã chấp hành xong bản án; năm 2015 H2 bị Công an thị trấn Yên Thịnh phạt 1.000.000đ về hành vi “đánh bạc” ngày 27/11/2015 H2 đã chấp hành nộp phạt xong. Căn cứ quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và Bộ luật hình sự thì Phạm Duy K và Lê Văn H2 đã được coi là không có tiền án, tiền sự.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

- Đối với Phạm Văn H, Phạm Văn L, Mai Văn P, Nguyễn Văn Q là những bị cáo có vai trò đầu trong vụ án. Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, là nhân dân lao động thuần túy, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền; khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

- Đối với Phạm Duy K, Lê Văn H2, Lê Xuân D tham gia đánh bạc được xác định ở vai trò cuối trong vụ án. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với các bị cáo là tương xứng có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên mức tiền phạt của Phạm Duy K cao hơn bị cáo Lê Văn H2, Lê Xuân D.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: số tiền 26.090.000đ (hai mươi sáu triệu không trăm chín mươi ngàn đồng); 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị 01 kéo kim loại, 01 vỏ bao thuốc lá thắng long đang cắt dở. Xét thấy:

+ Đối với số tiền 26.090.000đ (hai mươi sáu triệu không trăm chín mươi ngàn đồng) là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên căn cứ điểm b khoản 2 – Điều 106 Bộ luật hình sự cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị 01 kéo kim loại, 01 vỏ bao thuốc lá thắng long đang cắt dở là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí hình sự, quyền kháng cáo: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn H, Phạm Văn L, Phạm Duy K, Mai Văn P, Nguyễn Văn Q, Lê Văn H2 và Lê Xuân D phạm tội “Đánh bạc”.

2. – Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi 5 ngày tạm giữ từ ngày 6/2/2020 đến ngày 11/2/2020 bằng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Phạm Văn H còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng, 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi 5 ngày tạm giữ từ ngày 6/2/2020 đến ngày 11/2/2020 bằng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Phạm Văn L còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt: Bị cáo Mai Văn P 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi 5 ngày tạm giữ từ ngày 6/2/2020 đến ngày 11/2/2020 bằng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Mai Văn P còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi 5 ngày tạm giữ từ ngày 6/2/2020 đến ngày 11/2/2020 bằng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn Q còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng, 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo H, L, P, Q tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn H, Phạm Văn L, Mai Văn P, Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo H, L, P, Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Phạm Văn H, Phạm Văn L, Mai Văn P, Nguyễn Văn Q trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn H, Phạm Văn L, Mai Văn P, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền: Bị cáo Phạm Duy K 25.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Phạt tiền: Bị cáo Lê Xuân D 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 - Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền: Bị cáo Lê Văn H2 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm b, c khoản 2 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 26.090.000đ (hai mươi sáu triệu không trăm chín mươi ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị; 01 kéo kim loại, 01 vỏ bao thuốc lá thăng long đang cắt dở.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô và ủy nhiệm chi lập ngày 09/4/2020 giữa Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí.

Các bị cáo Phạm Văn H, Phạm Văn L, Phạm Duy K, Nguyễn Văn Q, Lê Văn H2, Lê Xuân D và Mai Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Công an huyện Yên Mô(2)
- Chi cục THA huyện Yên Mô (1)
- Phòng HSNV Công an tỉnh NB
- UBND TT Yên Thịnh (1)
- Bị cáo(7)
- Ủy ban kiểm tra huyện ủy Yên Mô
- Lưu HS, VP

Nguyễn Thị Hoa

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Công an huyện Yên Mô(2)
- Chi cục THA huyện Yên Mô (1)
- Phòng HSNV Công an tỉnh NB
- UBND TT Yên Thịnh (1)
- Bị cáo(7)
- Lưu HS, VP

Nguyễn Thị Hoa

